

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2021/HSST
Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Bay.

Bà Hà Thị Mai Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2021/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh Kh**, sinh năm: 1991.

Tên gọi khác: Tèo

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 21/1 Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố H; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh Liêm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sương; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự (03):

- Ngày 21/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Ngày 29/10/2020 chấp hành xong.

- Ngày 29/01/2021, bị Công an xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L xử phạt 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 18/3/2021 đóng phạt.

- Ngày 01/02/2021, bị Công an xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 06/3/2021 đóng phạt.

- Về nhân thân: ngày 17/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo bản án số: 02/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2010, đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2021, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Lê Thị Dung, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

2/ Lê Thị Vân, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cư trú: số 173 Đường 79, Khu phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố H.

3/ Đinh Văn Nam, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Kiến Bình, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Sương, sinh năm: 1968 (có mặt).

Cư trú: 21/1 Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố H.

2/ Huỳnh Văn Công, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Cư trú: 276 Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố H.

- Người làm chứng: Trịnh Văn Phương, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 02/4/2021, Huỳnh Thanh Kh là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” mượn xe mô tô nhãn hiệu Max Wel, biển kiểm soát 51Z6 – 8480 là tài sản của ông Huỳnh Văn Công giao cho anh Thạch Khuôn sử dụng, mục đích là để mua kéo cắt chỉ. Khi đến tiệm tạp hoá “Dung Hoàng” thuộc Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L, Kh đậu xe ở ngoài rồi đi vào trong hời mua của chị Lê Thị Dung 01 cái kéo. Lúc này, Kh nhìn thấy chị Dung đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 05 phân nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài. Khi chị Dung vừa quay lưng lại, Kh dùng tay phải giật sợi dây chuyền rồi chạy ra ngoài chỗ đậu xe để nổ máy nhưng xe không nổ được. Sau đó, chị Dung chạy ra nắm lấy cản sau xe mô tô giữ lại và truy hô thì Kh bước xuống xe dùng tay đẩy chị Dung ngã xuống đường. Khi nghe tiếng truy hô, anh

Trịnh Văn Phương cầm 01 khúc cây chạy đến thì Kh bỏ xe lại và chạy bộ ra hướng ngã tư Long Hậu – Hiệp Phước để tẩu thoát. Trên đường, Kh nhìn thấy chiếc xe mô tô, loại Wave Trung Quốc của anh Đinh Văn Nam đang đậu trên đường, trên xe có cầm sẵn chìa khoá, Kh leo lên xe để nổ máy nhưng không được nên tiếp tục chạy bộ đến ngã tư thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật. Qua làm việc, Kh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐG ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh L, kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, loại dây mắt xích xoắn, trọng lượng 01 chỉ 05 phân (Tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 4.425.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số: 56/KLĐG ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh L, kết luận: 01 (Một) xe mô tô loại Wave Trung Quốc, màu trắng, không biển số, không giấy chứng nhận đăng ký xe, xe đã qua sử dụng (Tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh L xác định ngoài lần phạm tội vào ngày 02/4/2021 thì vào ngày 09/3/2021 Kh còn thực hiện 01 vụ “*Cướp giật tài sản*”, cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 09/3/2021, Huỳnh Thanh Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max Wel, biển kiểm soát 51Z6 – 8480 đi từ Thành phố H đến Ấp 4, xã Long Hậu để tìm nhà người quen. Khi đi ngang cửa hàng gạch men của chị Lê Thị Vân tại Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L, Kh đậu xe ở ngoài rồi đi vào trong hẻm nhưng chị Vân không biết. Lúc này, Kh nhìn thấy chị Vân đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 09 phân 5,5 li và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 phân 2,3 li, nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền. Kh đi lại gần rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền và chạy ra ngoài để máy xe tẩu thoát. Trên đường, do thấy nhiều người truy đuổi nên Kh ném bỏ sợi dây chuyền lại rồi tiếp tục tẩu thoát về Thành phố H.

Kết luận định giá tài sản số: 35/KLĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh L, kết luận:

1. 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18K, loại dây thừng mm K.O (D5T45), trọng lượng 02 chỉ 09 phân 5,5 li (Tài sản chưa thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 9.642.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

2. 01 (Một) mặt dây chuyền vàng 18K, loại mặt 4 cánh trái tim chùm nhĩ, trọng lượng 04 phân 2,3 li (Tài sản chưa thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 1.380.000 đồng (*Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị của tài sản là: 11.022.000 đồng (*Mười một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSCG ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Kh về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Huỳnh Thanh Kh từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50; Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt Huỳnh Thanh Kh từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Kh phải chấp hành về hai tội từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Max Wel, biển kiểm soát 51Z6 – 8480 là tài sản của ông Huỳnh Văn Công; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có chiều dài 37cm, hình mắt xích xoắn là tài sản của chị Lê Thị Dung. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chị Dung và ông Công và số tiền 2.000.000 đồng do Nguyễn Thị Sương (mẹ của Kh) giao nộp để bồi thường cho chị Vân, tại phiên tòa bà Sương không có yêu cầu, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh Kh phải tiếp tục bồi thường cho chị Lê Thị Vân số tiền 5.000.000 đồng. Đối với chị Lê Thị Dung đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi

thường; anh Đinh Văn Nam không yêu cầu bồi thường; ông Huỳnh Văn Công đã nhận lại xe mô tô không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Sương không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 09/3/2021, tại cửa hàng gạch men của chị Lê Thị Vân, Kh giật của chị Vân 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 09 phân 5,5 li và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 phân 2,3 li. Theo Kết luận định giá tài sản số: 35/KLĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh L, kết luận: tổng giá trị của tài sản mà Kh chiếm đoạt của chị Vân là 11.022.000 đồng (*Mười một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

[2.2] Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 02/4/2021, tại tiệm tạp hoá “Dung Hoàng”, Kh giật của chị Lê Thị Dung 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 05 phân. Theo Kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐG ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh L, kết luận: giá trị tài sản mà Kh chiếm đoạt của chị Dung là 4.425.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Với hai hành vi trên của bị cáo Kh đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Qua điều tra và lời khai nhận của bị cáo thì ngày 02/4/2021 sau khi giật được sợi dây chuyền của chị Dung, bị cáo Kh chạy ra xe để tẩu thoát thì chị Dung chạy theo sau nắm lấy cản sau xe mô tô giữ lại, Kh bước xuống xe dùng tay đẩy chị Dung té ngã. Do xe mô tô không nổ nên Kh chạy bộ ra hướng ngã tư Long Hậu – Hiệp Phước để tẩu thoát. Hành vi này của bị cáo là “*Hành hung để tẩu thoát*”, do đó thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Như đã phân tích tại mục [3] thì hành vi của bị cáo là sau khi giật dây chuyền của chị Dung, đẩy chị Dung ngã, nhưng do xe mô tô không nổ máy, nên bị cáo chạy bộ để tẩu thoát. Trên đường, bị cáo phát hiện xe mô tô, loại Wave Trung Quốc của anh Đinh Văn Nam dựng cặp lề đường, nên đã ngồi lên xe, mở chìa khóa công tắc để nổ máy, nhưng không được và do bị người dân truy đuổi phía sau, nên bị cáo bỏ lại xe tiếp tục chạy bộ đến ngã tư thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận lý do không chiếm đoạt được xe mô tô của anh Nam là do: xe không nổ máy và bị truy đuổi. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự Theo Kết luận định giá tài sản số: 56/KLĐG ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh L, kết luận: giá trị tài sản mà Kh chiếm đoạt của anh Nam là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Do đó mặc dù giá trị tài sản bị cáo Kh chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPHC, ngày 01/02/2021 của Trưởng công an xã Long Hậu, huyện C. Nên hành vi này của bị cáo vẫn cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực giật tài sản nhằm chiếm đoạt, nhanh chóng tẩu thoát và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “*Cướp giật tài sản*”.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo phạm tội nhưng đã tác động gia đình bồi thường 2.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả (đối với tội “*Cướp giật tài sản*”); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân của bị cáo có 03 tiền sự:

[8.1] Theo Quyết định số 183/QĐ-TA, ngày 21/8/2019, của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Đến ngày 29/10/2020 chấp hành xong.

[8.2] Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC, ngày 29/01/2021 của Trưởng công an xã Long Hậu, huyện C xử phạt 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 18/3/2021 đóng phạt.

[8.3] Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPHC, ngày 01/02/2021 của Trưởng công an xã Long Hậu, huyện C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 06/3/2021 đóng phạt.

[8.4] Về nhân thân: Tại bản án số: 02/2009/HSST ngày 17/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố H xử phạt Huỳnh Thanh Kh 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2010, đã được xóa án tích.

Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[10] Đối với hành vi của Thạch Khuôn cho bị cáo Kh mượn xe mô tô, biển kiểm soát 51Z6 – 8480 vào ngày 09/3/2021 và ngày 02/4/2021 nhưng không biết Kh sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Về tang vật thu giữ: đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Max Wel, biển kiểm soát 51Z6 – 8480 là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn Công giao cho Thạch Khuôn sử dụng để giao bia, nước đá, việc anh Khuôn cho bị cáo mượn xe, nhưng không biết sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả xe mô tô cho ông Công; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có

chiều dài 37cm, hình mất xích xoắn là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Dung, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chị Dung, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[12] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa 03 bị hại gồm: chị Lê Thị Dung; chị Lê Thị Vân và anh Đinh Văn Nam vắng mặt. Nhưng theo hồ sơ thể hiện chị Dung đã nhận lại tài sản, không yêu cầu (*bút lục 94 – 95*); anh Nam không bị mất tài sản và không yêu cầu (*bút lục 104 – 155*), nên không xem xét. Đối với chị Vân theo hồ sơ thể hiện yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Hiện mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Sương đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, nên chị Vân tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng (*bút lục số 102 – 103*). Trước yêu cầu của chị Vân, tại phiên tòa bị cáo đồng ý, nên ghi nhận. Đối với ông Huỳnh Văn Công, tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện là đã nhận lại xe mô tô và cũng không có yêu cầu (*bút lục 122 – 123*), nên không xem xét. Đối với bà Nguyễn Thị Sương đã nộp 2.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa bà Sương có mặt và không có yêu cầu gì về số tiền này, nên không xem xét.

[13] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 5.000.000 đồng còn phải bồi thường bị hại chị Lê Thị Vân. Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh Kh phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Thanh Kh 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Thanh Kh 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Huỳnh Thanh Kh phải chấp hành về hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/4/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/12/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 587; 589 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Huỳnh Thanh Kh phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị Vân số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Huỳnh Thanh Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 22 tháng 12 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Bay.

Bà Hà Thị Mai Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2021/TLHS-ST, ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo: Huỳnh Thanh Kh.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Huỳnh Thanh Kh phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với tội “*Cướp giật tài sản*”: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm 15; Điều 38; Điều 50; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Huỳnh Thanh Kh 04 (bốn) năm 06 (sáu) tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Huỳnh Thanh Kh phải chấp hành về hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/4/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/12/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 587; 589 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Huỳnh Thanh Kh phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị Vân số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Huỳnh Thanh Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

BẠCH NGỌC BAY – HÀ THỊ MAI LOAN

NGUYỄN ĐỨC BẢO